

Số: 684/BC-TKT

Lai Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO
Tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2026

Theo các báo cáo phát hành mới nhất, Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Liên hợp quốc (UN), Fitch Ratings (FR) đều điều chỉnh tăng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2026 so với các báo cáo trước đây từ 0,1 đến 0,2 điểm phần trăm. Cụ thể, OECD dự báo tăng trưởng của thế giới năm 2026 đạt 2,9% (tăng 0,1 điểm phần trăm), UN và FR cùng dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới đạt 2,6% (lần lượt tăng 0,1 điểm phần trăm và 0,2 điểm phần trăm). Riêng Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF) điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2026 giảm 0,1 điểm phần trăm nhưng vẫn đạt 3,0%, là mức cao nhất trong số các tổ chức quốc tế nêu trên.

Triển vọng tăng trưởng của khu vực Đông Nam Á năm 2026 được đánh giá khả quan. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo tăng trưởng của khu vực đạt 4,8%, Văn phòng Nghiên cứu Kinh tế vĩ mô ASEAN+3 (AMRO) dự báo tăng trưởng kinh tế của ASEAN+3 đạt 4,1%. Triển vọng tăng trưởng của một số quốc gia trong khu vực năm 2026 tương đối khác nhau, theo đó Việt Nam được đánh giá là nền kinh tế có tăng trưởng cao nhất khu vực Đông Nam Á. Tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam được dự báo trong khoảng 7,5% - 7,8%, In-đô-nê-xi-a từ 5,0% - 5,2%, Ma-lai-xi-a từ 4,7% - 4,9%, Xin-ga-po từ 4,8% - 5,0%, Phi-li-pin từ 3,3% - 4,1%, Thái Lan từ 1,9 - 2,4%.

Đối với Việt Nam, các tổ chức quốc tế đều dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2026 thấp hơn mức tăng trưởng 8,0% của năm 2025 nhưng vẫn đứng đầu khu vực Đông Nam Á, dao động từ 7,5% đến 7,8%. Trong đó, ADB dự báo tăng trưởng năm 2026 của Việt Nam cao nhất ở mức 7,8%, tiếp theo là AMRO và IMF dự báo đạt 7,5%. Theo đánh giá động lực tăng trưởng chính của Việt Nam đến từ chu kỳ bùng nổ xuất khẩu điện tử/bán dẫn AI, giải ngân vốn đầu tư công đạt gần 38 tỷ USD và giải ngân dòng vốn FDI dồi dào, tiêu dùng nội địa ổn định.

Đối với tỉnh Lai Châu, đứng trước diễn biến phức tạp, khó lường của tình hình thế giới, những biến động lớn về địa chính trị, xung đột quân sự và các thách thức kinh tế - khí hậu toàn cầu của thế giới đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế trong nước và trong tỉnh. Bên cạnh đó, trên địa bàn tỉnh Lai Châu xảy ra mưa

lớn, mưa nhiều gây thiệt hại về người, tài sản của nhà nước và nhân dân. Trong tình hình đó, cùng với việc triển khai các nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025-2030, các cấp lãnh đạo từ tỉnh đến xã đã triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện triển khai quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; chủ động phòng, chống, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai. Kết quả các ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ

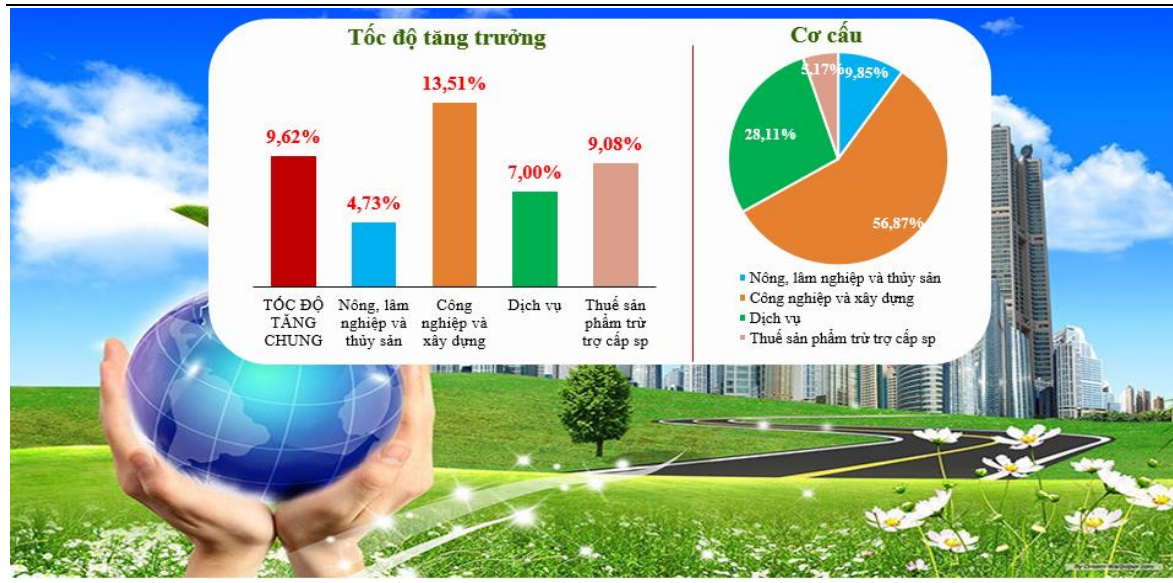
1. Tăng trưởng kinh tế

Ước tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh (GRDP) 9 tháng năm 2026 (theo giá so sánh 2020) ước đạt 21.607.151 triệu đồng, tăng 9,62%, đứng thứ 4/9 vùng, đứng thứ 15/34 cả nước, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 4,73% so với cùng kỳ, đóng góp 0,67 điểm phần trăm vào mức tăng trưởng chung; khu vực công nghiệp - xây dựng tăng 13,51% so với cùng kỳ, đóng góp 5,89 điểm phần trăm; khu vực dịch vụ tăng 7,00% so với cùng kỳ, đóng góp 2,59 điểm phần trăm; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sp tăng 9,08% so với cùng kỳ, đóng góp 0,47 điểm phần trăm.

Mức tăng trưởng kinh tế 9 tháng năm 2026 tăng 9,62% chủ yếu từ ngành sản xuất và phân phối điện chiếm tỷ trọng 35,11% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 11,79% so với cùng kỳ năm trước; bên cạnh đó một số ngành có mức tăng trưởng cao như: xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng chiếm tỷ trọng 5,70% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 28,59%; hoạt động xây dựng chuyên dụng chiếm tỷ trọng 0,15% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 543,45%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) chiếm tỷ trọng 0,20% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 18,65%; khai khoáng khác chiếm tỷ trọng 0,21% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 42,98%; sản xuất, chế biến thực phẩm chiếm tỷ trọng 0,66% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 13,14%; bưu chính và chuyển phát chiếm tỷ trọng 0,25% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 28,05%; hoạt động phát thanh, truyền hình chiếm tỷ trọng 0,37% tổng sản phẩm trên địa bàn, tăng 23,29%.

Về cơ cấu nền kinh tế 9 tháng năm 2026, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm 9,85% GRDP; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 56,87% GRDP; khu vực dịch vụ chiếm 28,11% GRDP; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 5,17% GRDP (cơ cấu tương ứng cùng kỳ năm 2025 là: 10,33%; 55,48%; 28,99%; 5,20%).

Tăng trưởng kinh tế (GRDP) 9 tháng năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



2. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Trong 9 tháng đầu năm 2026, tình hình thời tiết nắng nóng, khô hạn, mưa lũ gây ảnh hưởng đến tiến độ gieo trồng và sinh trưởng của cây trồng; bệnh dịch tả Châu Phi ở đàn lợn tiếp tục xảy ra cũng ảnh hưởng đến quá trình tái đàn của người dân, giá cả thị trường không ổn định ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của người dân trên địa bàn tỉnh; cơ sở hạ tầng vùng nông thôn phát triển chưa đồng đều; dịch vụ nông nghiệp trong các khâu tiêu thụ và chế biến còn chậm; đời sống người dân còn khó khăn, thiếu vốn đầu tư sản xuất và đặc biệt là giá vật tư, phân bón, nguyên vật liệu tăng cao đã làm đội chi phí sản xuất, ảnh hưởng tới kết quả phát triển kinh tế địa phương. Tuy nhiên, ngành sản xuất nông nghiệp luôn nhận được sự quan tâm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện phát triển sản xuất. Các chính sách phát triển nông nghiệp, đào tạo lao động tiếp tục được triển khai thực hiện hiệu quả. Bà con nhân dân tiếp tục gieo trồng các loại cây hàng năm vụ Mùa. Công tác trồng và phát triển rừng đang được thực hiện đúng tiến độ kế hoạch đề ra. Trong 9 tháng năm 2026, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt kết quả chủ yếu như sau:

2.1. Nông nghiệp

* Cây hàng năm

- **Cây lúa:** Tổng diện tích gieo trồng lúa tính đến ngày 20/9/2026 đạt 30.850 ha, giảm 0,79% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ước đạt 63.175 tấn, giảm 0,11% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Diện tích lúa Đông Xuân gieo trồng ước đạt 6.709 ha giảm 1,02% so với vụ Đông xuân năm trước; Sản lượng thu hoạch ước đạt 38.175 tấn, tăng 0,87% so với vụ Đông xuân năm trước; năng

suất ước đạt 56,90 tạ/ha tăng do người dân chú trọng vào việc chọn lựa giống, kỹ thuật chăm sóc. Diện tích gieo cấy lúa Mùa ước đạt 24.141 ha giảm 0,73%, trong đó, diện tích lúa ruộng ước đạt 23.240 ha tăng hơn 57 ha so với cùng kỳ năm trước do thời tiết có mưa thuận lợi cho việc gieo cấy lúa bà con cấy nhanh tiến độ gieo trồng; diện tích lúa nương đạt 901 ha giảm 235 ha so với cùng kỳ năm trước do một số xã chuyển đổi sang trồng các loại cây trồng khác có giá trị kinh tế cao hơn như: Sắn, quế, dong riềng, khoai sọ... diện tích thu hoạch ước 5.155 ha chậm hơn 91 ha so với cùng kỳ năm trước, năng suất ước đạt 48,50 tạ/ha; sản lượng ước đạt 25.000 tấn. Diện tích thu hoạch giảm do một số diện tích lúa trồng bị ảnh hưởng lũ lụt do bão số 1 gây ra vào tháng 7 bà con đã tiến hành cấy lại nên muộn hơn năm trước.

- Cây Ngô: Diện tích gieo trồng ước đạt 18.379 ha, tăng 0,84% so với cùng kỳ năm trước, diện tích tăng chủ yếu ở xã Phong Thổ, Không Lào do bà con chuyển đổi từ trồng dong riềng sang trồng ngô. Trong đó: Diện tích gieo trồng ngô Đông Xuân đạt 15.657 ha tăng 1,04% so với vụ Đông xuân năm trước, diện tích ngô tăng do người dân xã Phong Thổ chuyển đổi từ cây dong riềng sang trồng ngô chất lượng ổn định, giá trị kinh tế cao từ đó góp phần xóa đói giảm nghèo bền vững cho bà con nhân dân; sản lượng ngô đạt 60.910 tấn giảm 0,29% so với vụ Đông xuân năm trước; năng suất đạt 38,90 tạ/ha.

- Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng ước đạt 2.460 ha tăng 6,49% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng rau các loại đạt 21.499 tấn, tăng 20,12% so với cùng kỳ năm trước.

** Cây lâu năm*

Tổng diện tích cây lâu năm hiện có ước đạt 37.082 ha giảm 1,86% so với cùng kỳ năm trước, chia theo một số loại cây trồng chính sau:

- Cây xoài: Diện tích ước đạt 1.282 ha giảm 9,01% so với cùng kỳ năm trước diện tích xoài giảm ở xã Bum Tở, Thu Lũm, Mường Tè, Mù Cả, Tà Tổng, Bum Nura, Hồng Thu, Nậm Cuối do bà con chặt phá diện tích cần cỗi. Sản lượng xoài đạt 2.355 tấn tăng 1,15% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do diện tích cho sản phẩm ở một số xã tăng.

- Cây chuối: Diện tích ước đạt 1.919 ha giảm 8,17% so với cùng kỳ năm trước; sản lượng ước đạt 13.624 tấn. Diện tích giảm sâu ở xã Hồng Thu xã Phong Thổ, Phường Đoàn Kết nguyên nhân cây chuối trồng lâu năm cần cỗi đất bạc màu cho năng suất thấp bà con chuyển đổi sang trồng cây dong giềng giá trị kinh tế cao hơn.

- Cây cao su: Diện tích đạt 12.321 ha diện tích cao su giảm 4,69% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích cao su giảm do các năm trước Công ty cao su

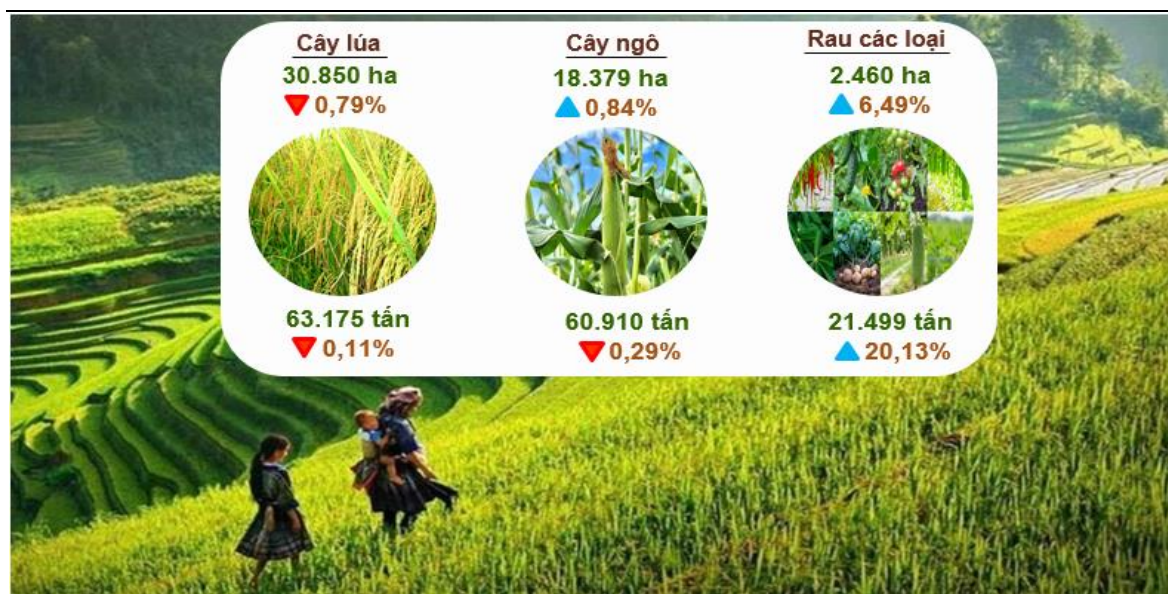
thống kê diện tích hộ góp đất cho công ty không trừ đi diện tích nương, máng, đường đi, nhà kho không trồng cây cao su. Sản lượng cao su ước đạt 6.250 tấn tăng 4,17% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng tăng do kỹ thuật chăm sóc tốt, kỹ thuật cạo mủ tiên tiến và diện tích cho sản phẩm tăng.

- Cây cà phê: Thực hiện mô hình chuyển đổi cây trồng của bà con từ diện tích cây chuối hết chu kỳ kinh doanh sang cây cà phê. Hiện tại diện tích gieo trồng cây cà phê toàn tỉnh là 363,6 ha, được trồng tại các xã Sin Suối Hồ, Nậm Sỏ, Nậm Tăm, Nậm Cuối, Pắc Ta, Khoen On, Khun Há...

- Cây chè: Diện tích ước hiện có đạt 10.922 ha tăng 2,75% so với cùng kỳ năm trước diện tích tăng ở xã Pắc Ta, xã Bản Bo, do dự án trồng chè đang được triển khai. Sản lượng đạt 67.535 tấn tăng 10,71% so với cùng kỳ năm trước, nguyên nhân tăng chủ yếu là do diện tích chè cho thu hoạch tăng.

* *Công tác bảo vệ thực vật:* Tổng diện tích nhiễm sâu, bệnh 2.513 ha, diện tích phòng trừ là 1.864 ha. Trong đó: Trên cây lúa tổng diện tích nhiễm là 1.516,2 ha, diện tích phòng trừ là 1.156,5 ha; trên cây ngô diện tích nhiễm bệnh là 422,3 ha, diện tích phòng trừ là 366,7 ha; trên cây chè diện tích nhiễm bệnh là 199,1 ha, diện tích phòng trừ là 166,4 ha; trên cây cam, bưởi diện tích nhiễm bệnh là 17,1 ha, diện tích phòng trừ là 8 ha; trên cây dừa diện tích nhiễm bệnh là 67,4 ha, diện tích phòng trừ là 49 ha; trên cây rau các loại diện tích nhiễm bệnh là 12,4 ha, diện tích phòng trừ là 12 ha; trên cây chuối diện tích nhiễm bệnh là 236,2 ha, diện tích phòng trừ là 54,5 ha; trên cây hoa hồng diện tích nhiễm bệnh là 34,5 ha, diện tích phòng trừ là 51 ha; ngoài ra trên cây sắn, mắc ca... diện tích nhiễm là 7,8 ha.

Diện tích và Sản lượng một số cây trồng 9 tháng năm 2026 *So với cùng kỳ năm trước*



Chăn nuôi

* Số lượng, sản lượng đàn gia súc, gia cầm chủ yếu ước tại thời điểm

20/9/2026

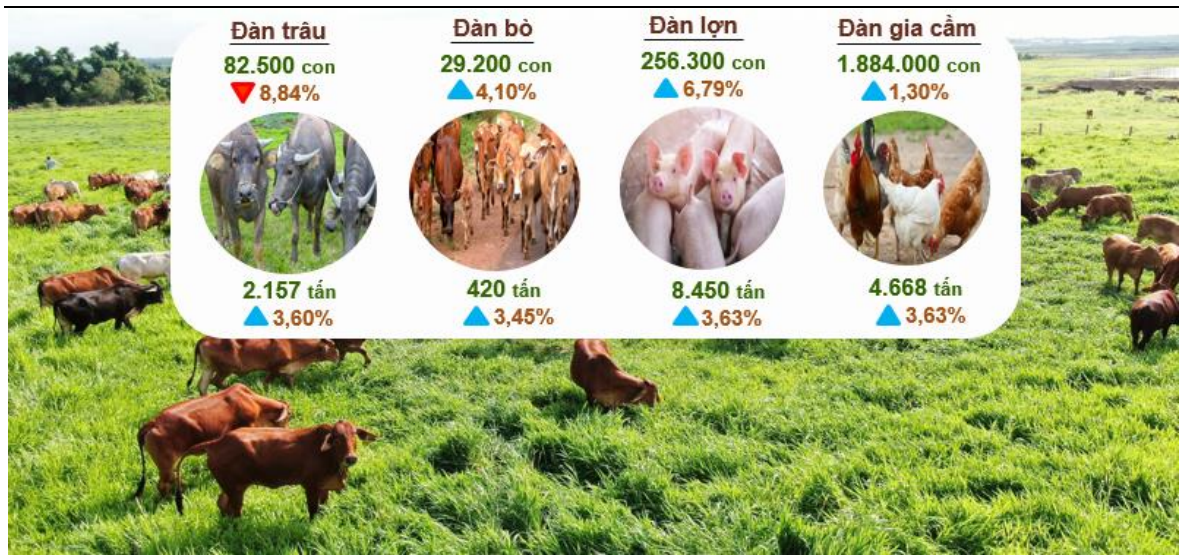
	Số lượng (con)	Số lượng so với cùng kỳ năm trước (%)	Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 9T/2026 (Tấn)	Sản lượng 9T/2026 so với 9T/2025 (%)
Trâu	82.500	91,16	2.157	103,60
Bò	29.200	104,10	420	103,45
Lợn	256.300	106,79	8.450	103,63
Gia cầm	1.884.000	101,30	4.668	103,63

Trong 9 tháng năm 2026, số lượng đàn trâu giảm 8,84%, số lượng trâu giảm vùng chăn thả bị thu hẹp, các hộ nuôi số lượng lớn là trâu đực thuận tiện trong việc chăn thả và phong tục của người dân vì vậy việc tái đàn để mở rộng chăn nuôi là rất thấp. Đàn bò tăng 4,10% so với cùng kỳ năm trước, do nhu cầu tiêu thụ và sản xuất sản phẩm chăn nuôi tăng mạnh, giá bán cao, đem lại hiệu quả kinh tế cao cho người dân, sau khi xuất bán tiếp tục tái đàn trở lại. Đàn lợn tăng 6,79% so với cùng kỳ năm trước, tổng đàn lợn tăng do trong quý 3 nhiều cơ sở chăn nuôi nhất là các cơ sở chăn nuôi bị thiệt hại do bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trong năm 2025 và đầu năm 2026 hiện đã khử trùng để tái đàn, tăng đàn phục vụ xuất bán dịp cuối năm, hiện nay 01 trang trại đã hoàn thành việc xây dựng và đi vào hoạt động quy mô 5.000 con/lứa, 01 trang trại quy mô lớn hoàn thiện tu sửa chuồng trại và nhập đàn về nuôi với quy mô 4.000 con (tăng 1.500 con so với quy mô ban đầu); ngoài ra, giá thịt lợn hơi duy trì ở mức cao đã tạo động lực để các cơ sở chăn nuôi lợn đầu tư tu sửa chuồng trại để tái đàn, tăng đàn, nhiều cơ sở chăn nuôi quy mô trang trại mở rộng quy mô so với đầu năm 2026 từ 10 đến 15%. Đàn gia cầm tăng 1,30% so với cùng kỳ năm trước, đàn gia cầm tiếp tục phát triển ổn định do chi phí đầu tư ban đầu thấp, dễ nuôi, công tác tiêm phòng được quan tâm. Sản lượng đàn gia súc, gia cầm đều tăng do nhu cầu tiêu thụ tăng.

* *Tình hình dịch bệnh:* Từ đầu năm đến nay, trên địa bàn tỉnh đã ghi nhận 03 ổ dịch bệnh dại trên động vật, 41 ổ dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, 01 ổ dịch bệnh Cúm gia cầm type A/H5N1; đã tổ chức tiêu hủy 8.204 con động vật nhiễm bệnh/nghiêm nhiễm bệnh. Nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh và lây lan dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh là: Phương thức chăn nuôi nông hộ nhỏ lẻ, việc áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học chưa đồng đều; công tác vệ sinh, tiêu độc khử trùng môi trường tại một số địa phương chưa được thực hiện

thường xuyên, đồng bộ và triệt để; mầm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, bệnh Đại và một số tác nhân gây bệnh khác có khả năng tồn lưu lâu dài trong môi trường, tiếp tục phát tán thông qua hoạt động vận chuyển, mua bán, giết mổ động vật và sản phẩm động vật; công tác tiêm phòng và triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh tại một số địa phương còn chậm, chưa đồng bộ; riêng đối với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, hiện chưa có vắc xin thương mại bảo đảm hiệu quả bảo hộ đối với chủng vi rút tái tổ hợp genotype I/II đang lưu hành trên địa bàn tỉnh; thời tiết diễn biến phức tạp, cực đoan và thay đổi bất thường làm giảm sức đề kháng của vật nuôi, tạo điều kiện thuận lợi cho dịch bệnh phát sinh, tái phát và lây lan.

Sản lượng xuất chuồng đàn gia súc, gia cầm 9 tháng năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



2.2. Lâm nghiệp

* *Trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng*: Để đảm bảo thực hiện tốt công tác trồng rừng năm 2026, ngay từ đầu năm UBND tỉnh đã chỉ đạo các ban ngành có liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động bà con nhân dân chuẩn bị đủ mọi điều kiện như phát dọn xử lý thực bì, cuốc hố, chuẩn bị đủ cây giống và phân bón, phân đầu trồng rừng ngay sau Tết Nguyên Đán để đảm bảo độ ẩm cao, cây con có đủ điều kiện sinh trưởng, phát triển ổn định. Phân công cán bộ phụ trách trực tiếp đến các hộ gia đình hướng dẫn nhân dân về kỹ thuật trồng và chăm sóc đối với từng loại cây giống khác nhau; tuyên truyền về công tác bảo vệ rừng, khai thác đến đâu trồng mới đến đó. Đến nay, đã thực hiện trồng được 1.399 ha.

* *Khai thác lâm sản*: Sản lượng gỗ khai thác 9 tháng ước đạt 3.640 m³, tăng 4,60% so với cùng kỳ năm trước, sản lượng gỗ tăng do bà con khai thác cây phân tán trồng ở vườn nhà và khu sườn đồi gần nhà; sản lượng củi khai thác 301.286 ste, tăng 2,76% so với cùng kỳ năm trước.

* *Thiệt hại rừng*: Công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp được tăng cường. Đã tổ chức 3.499 đợt tuần tra, kiểm tra rừng, kịp thời phát hiện và xử lý theo thẩm quyền 81 vụ vi phạm pháp luật trong lĩnh vực lâm nghiệp, giảm 66 vụ so với cùng kỳ năm trước với các hành vi vi phạm gồm: khai thác rừng trái pháp luật 07 vụ; vi phạm các quy định chung của Nhà nước về bảo vệ rừng 01 vụ; vi phạm các quy định của pháp luật về PCCCR gây cháy rừng 05 vụ; phá rừng trái pháp luật 28 vụ; vi phạm các quy định về bảo vệ động vật rừng 01 vụ; tàng trữ, mua bán, chế biến lâm sản trái pháp luật 17 vụ; vận chuyển lâm sản trái pháp luật 21 vụ; vi phạm quy định về quản lý hồ sơ lâm sản trong vận chuyển, mua bán, cất giữ, chế biến lâm sản 01 vụ.

2.3. Thủy sản

Tăng cường hướng dẫn, vận động nhân dân nạo vét tu sửa ao hồ để phục vụ nuôi trồng thủy sản năm 2026. Đồng thời khuyến khích mở rộng các mô hình thủy sản đã thực hiện nuôi có hiệu quả qua các năm.

Tổng sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2026 ước đạt 3.043,9 tấn, tăng 7,29% so với cùng kỳ năm trước. Sản lượng thủy sản tăng chủ yếu do diện tích nuôi trồng ở ao, lồng bè, bể bồn năm nay cho thu hoạch tăng. Sản lượng thủy sản khai thác vẫn được bà con đánh bắt trên các lồng hồ thủy điện, các hộ dân tự đầu tư mua lưới, chài, vó bè và các công cụ khác để đánh bắt cá.

* *Tổng sản lượng thủy sản ước 9 tháng năm 2026*

	Ước tính 9 tháng năm 2026 (Tấn)	So với cùng kỳ năm trước (%)
Tổng sản lượng thủy sản	3.043,9	107,29
Sản lượng thủy sản nuôi trồng	2.790,5	107,65
Sản lượng thủy sản khai thác	253,4	103,48

Lâm nghiệp và thủy sản 9 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



3. Sản xuất công nghiệp

Tháng 9, thời tiết bước vào mùa khô thuận lợi cho ngành sản xuất công nghiệp khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo hoạt động ngoài trời, tuy nhiên lượng mưa giảm, nguồn nước đổ về các hồ chứa thủy điện giảm, dẫn tới sản lượng điện sản xuất của ngành công nghiệp sản xuất, phân phối điện bị ảnh hưởng đáng kể. Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 9/2026 ước giảm 28,84% so với tháng trước và tăng 3,68% so với cùng kỳ năm trước. Giảm so với tháng trước và tăng so với cùng kỳ năm trước là do chỉ số sản xuất ngành công nghiệp Sản xuất và phân phối điện ước giảm 30,13% so tháng trước, tăng 1,95% so với cùng kỳ năm trước.

* Trong 9 tháng năm 2026 hầu hết các ngành công nghiệp đều có chỉ số IIP tăng so với cùng kỳ năm trước, đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của ngành là ngành khai khoáng và công nghiệp chế biến, chế tạo; tuy nhiên ngành sản xuất và phân phối điện có mức tăng trưởng thấp nhất so với các ngành công nghiệp khác.

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) trên địa bàn tỉnh 9 tháng năm 2026 là 105,71%, tăng 5,71% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ngành công nghiệp khai khoáng có chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 72,27% so với năm trước; Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo có chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 13,54% so với cùng kỳ năm trước; Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí có chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 5,23% so với cùng kỳ năm trước; Ngành Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải có chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 10,17% so với cùng kỳ năm trước.

Ngành khai khoáng đang là điểm sáng cho hoạt động sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong năm một số các mỏ đá, cát được cấp phép mới và mở rộng sản xuất kinh doanh, cùng với tác động của ngành xây dựng tập trung các nguồn lực cho các công trình hạ tầng giao thông trọng điểm như hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên Sơn, các tuyến đường kết nối vùng và xây dựng các trường nội trú trên địa bàn tỉnh nhu cầu đá, cát, xi măng, gạch, bê tông... đã tác động đến ngành công nghiệp khai khoáng tăng mạnh, tăng 72,27% và chế biến, chế tạo tăng khá, tăng 13,54% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) 9 tháng năm 2026
So với cùng kỳ năm trước



**Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu
9 tháng năm 2026**

	Đơn vị tính	Sản lượng 9T/2026	9T/2026 so với cùng kỳ (%)
Đá xây dựng khác	M ³	772.349	172,33
Cát tự nhiên khác	M ³	36.680	3.389,99
Chè (trà) nguyên chất (như: chè (trà) xanh, chè (trà) đen)	Tấn	14.343	117,56
Nước tinh khiết	1000 lít	1.164	114,48
Gạch xây dựng bằng đất sét nung (trừ gôm, sứ) quy chuẩn 220x105x60mm	1000 viên	14.190	115,38
Xi măng Portland đen	Tấn	114.000	101,59
Gạch và gạch khối xây dựng bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	1000 viên	51.332	120,93
Cấu kiện làm sẵn cho xây dựng hoặc kỹ thuật dân dụng, bằng xi măng, bê tông hoặc đá nhân tạo	Tấn	6.316	124,53
Bê tông trộn sẵn (bê tông tươi)	M ³	12.528	163,65
Cửa ra vào, cửa sổ bằng sắt, thép	M ²	21.148	124,43
Giường bằng gỗ các loại	Chiếc	6.270	761,59
Điện sản xuất	Triệu KWh	8.115	105,23

Điện thương phẩm	Triệu KWh	220	105,49
Nước uống được	1000 m ³	5.073	107,80

** Chỉ số sử dụng lao động 9 tháng năm 2026:*

Chỉ số sử dụng lao động của các doanh nghiệp công nghiệp trên địa bàn tỉnh tháng 9/2026 giảm 1,01% so với tháng trước; tăng 1,82% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2026 tăng 2,36% so với cùng kỳ năm trước. Diễn biến này cho thấy số lao động trong doanh nghiệp công nghiệp có xu hướng giảm nhẹ so với tháng trước nhưng vẫn cao hơn so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do biến động lao động ở ngành công nghiệp chế biến chế tạo bắt đầu bước vào giai đoạn cuối vụ, một số doanh nghiệp cắt giảm lao động hợp đồng ngắn hạn và các ngành khai thác, chế biến chế tạo ngoài trời. Sự tăng, giảm lao động theo mùa vụ và điều kiện sản xuất đã tác động trực tiếp đến chỉ số sử dụng lao động chung của toàn ngành công nghiệp. Phân theo thành loại hình doanh nghiệp:

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 0,08% so với tháng trước; giảm 0,08% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2026 tăng 2,65% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ số sử dụng lao động doanh nghiệp ngoài quốc doanh giảm 1,96% so với tháng trước; tăng 3,89% so với cùng kỳ năm trước; tính chung 9 tháng năm 2026 tăng 2,05% so với cùng kỳ năm trước.

4. Thương mại, dịch vụ, vận tải

Trong 9 tháng năm 2026 hoạt động thương mại, dịch vụ và vận tải trên địa bàn tỉnh Lai Châu đạt mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước.

Toàn tỉnh đến nay có 191 sản phẩm OCOP cùng với các sản phẩm nông sản địa phương khác cũng được quảng cáo rộng rãi trong các phiên livestream trên facebook, tiktok giúp tiêu thụ được nhiều nông sản của địa phương đến mọi miền đất nước. Tiếp tục tăng cường phối hợp thúc đẩy nâng cấp cửa khẩu Ma Lù Thàng - Kim Thủy Hà lên cửa khẩu quốc tế. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm; chống buôn lậu, hàng giả, hàng kém chất lượng; đẩy nhanh thi công các công trình trọng điểm góp phần lưu thông hàng hoá và phát triển các loại hình du lịch. Tổ chức thành công nhiều giải đấu thể thao cấp quốc gia như: Giải Vô địch các Câu lạc bộ Đẩy gậy quốc gia; Giải Vô địch các Câu lạc bộ Kéo co quốc gia; Giải Cầu lông, Bóng bàn gia đình quốc gia và Giải Vô địch Taekwondo các Câu lạc bộ quốc gia năm 2026 đã thu hút hàng nghìn vận động viên, huấn luyện viên và cán bộ thể thao của các tỉnh, thành phố và câu lạc bộ trên cả nước về tham gia tranh tài; Lễ

hội Tết độc lập 02/9; Mùa vàng Tả Lèng - Hương lúa giữa non cao"... đã góp phần tăng trưởng ngành thương mại, dịch vụ, vận tải.

Tuy nhiên tình hình thương mại, dịch vụ và vận tải trong 9 tháng còn đối diện với nhiều khó khăn do tình hình thời tiết xấu làm sạt lở, hư hỏng nhiều tuyến đường ảnh hưởng đến vận chuyển hành khách, hàng hoá; tình trạng kinh doanh hàng hoá không rõ nguồn gốc vẫn còn tồn tại. Các doanh nghiệp kinh doanh, buôn bán còn nhỏ lẻ không ổn định. Một số khu du lịch cộng đồng khách còn ít, hoạt động theo mùa; một số tuyến vận tải tuyến xã dừng hoạt động...

4.1. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tháng 9/2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tháng 9 năm 2026 ước đạt 1.123.694 triệu đồng, tăng 6,60% so với tháng trước, tăng 28,67% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ tháng 9/2026 ước đạt 937.237 triệu đồng, tăng 6,36% so với tháng trước, tăng 26,56% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú tháng 9/2026 ước đạt 8.553 triệu đồng, tăng 10,14% so tháng trước, tăng 37,74% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống tháng 9/2026 ước đạt 86.367 triệu đồng, tăng 8,81% so tháng trước, tăng 44,92% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành tháng 9/2026 ước đạt 620 triệu đồng, tăng 10,19% so tháng trước, tăng 20,50% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác tháng 9/2026 ước đạt 90.917 triệu đồng, tăng 6,74% so tháng trước, tăng 36,82% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2026

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2026 ước đạt 8.920.950 triệu đồng, tăng 15,57% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa 9 tháng năm 2026 ước đạt 7.503.945 triệu đồng, tăng 15,29% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ lưu trú 9 tháng năm 2026 ước đạt 62.477 triệu đồng, tăng 15,11% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ ăn uống 9 tháng năm 2026 ước đạt 649.753 triệu đồng, tăng 19,36% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu du lịch lữ hành 9 tháng năm 2026 ước đạt 4.799 triệu đồng, tăng 11,77% so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu dịch vụ khác 9 tháng năm 2026 ước đạt 699.976 triệu đồng, tăng 15,33% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ và doanh thu dịch vụ 9 tháng năm 2026 So với cùng kỳ năm trước



4.2. Vận tải hành khách và hàng hóa

Các sở, ngành liên quan đã tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra, giám sát bảo đảm giao thông, điều tiết, phân luồng giao thông; sẵn sàng lực lượng kịp thời giải tỏa khi xảy ra tai nạn, ùn tắc giao thông nhất là tại các đầu mối giao thông trọng điểm, các điểm du lịch, khu vui chơi giải trí, bảo đảm tuyệt đối an toàn, bảo đảm an ninh trật tự, giao thông thông suốt; kiểm tra điều kiện an toàn kỹ thuật của phương tiện kinh doanh vận tải, người điều khiển phương tiện kinh doanh vận tải. Trong quý III, hoạt động vận tải gặp một số khó khăn do thời tiết diễn biến mưa nhiều làm sạt lở, hư hỏng một số tuyến đường chính của tỉnh làm ách tắc cục bộ vận chuyển gây ra khó khăn trong vận tải hành khách, hàng hoá và chuyển phát. Tuy nhiên do tiến độ xây dựng được đẩy nhanh và quý III tỉnh tổ chức nhiều giải thể thao và lễ hội nên tình hình vận tải, kho bãi vẫn đạt tăng trưởng khá so với cùng kỳ năm trước.

Tổng doanh thu vận tải, kho bãi, chuyển phát tháng 9/2026 ước đạt 44.709 triệu đồng, tăng 10,09% so với tháng trước, tăng 32,39% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 18.585 triệu đồng, tăng 8,10% so với tháng trước, tăng 33,65% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu vận tải hàng hoá ước đạt 24.488 triệu đồng, tăng 12,00% so với tháng trước, tăng 31,30% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 966 triệu đồng, tăng 5,60% so với tháng trước, tăng 34,88% so với cùng kỳ năm trước; Doanh thu dịch vụ bưu chính, chuyển phát ước đạt 670 triệu đồng, tăng 4,48% với tháng trước, tăng 34,72% so với cùng kỳ năm trước.

* Tổng doanh thu vận tải 9 tháng năm 2026: Tổng doanh thu vận tải 9 tháng năm 2026 ước đạt 338.406 triệu đồng, tăng 14,31% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Doanh thu vận tải hành khách ước đạt 148.741 triệu đồng, tăng 14,98%; doanh thu vận tải hàng hóa ước đạt 176.657 triệu đồng tăng 13,43%; doanh thu dịch vụ hỗ trợ vận tải ước đạt 7.750 triệu đồng, tăng 19,23% so với cùng kỳ năm trước; doanh thu bưu chính chuyển phát ước đạt 5.258 triệu đồng tăng 18,12% so với cùng kỳ năm trước.

* Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng năm 2026:

- Số lượt hành khách vận chuyển ước đạt 1.453 nghìn HK, tăng 14,75% so với cùng kỳ năm trước.

- Số lượt hành khách luân chuyển ước đạt 142.011 nghìn lượt HK.km, tăng 13,63% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá vận chuyển ước đạt 2.116 nghìn tấn, tăng 13,74% so với cùng kỳ năm trước.

- Khối lượng hàng hoá luân chuyển ước đạt 85.608 nghìn tấn.km, tăng 14,10% so với cùng kỳ năm trước.

Khối lượng hành khách, hàng hoá vận chuyển, luân chuyển 9 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



5. Hoạt động xuất, nhập khẩu

Tiếp tục triển khai Kế hoạch hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2026-2030; triển khai thực hiện Hiệp định thương mại biên giới Việt Nam - Trung Quốc; tham dự Hội nghị hợp tác Phát triển Công thương Tứ Xuyên - Nam Á, Đông Nam Á năm 2026 tại tỉnh Tứ Xuyên, Trung Quốc.

Tổng giá trị xuất nhập khẩu 9 tháng năm 2026 ước đạt 64,04 triệu USD, bằng 78,85% kế hoạch, tăng 41,36% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: kim ngạch xuất khẩu địa phương khác qua địa bàn ước đạt 40,74 triệu USD, tăng 50,73% so với cùng kỳ năm trước; kim ngạch xuất khẩu địa phương ước đạt 11,71 triệu USD, bằng 64,12% kế hoạch, tăng 11,16% so với cùng kỳ năm trước (mặt hàng xuất khẩu chủ yếu là chè khô chế biến 4.840 tấn trị giá 11,21 triệu USD); kim ngạch nhập khẩu đạt 11,59 triệu USD, bằng 86,28% kế hoạch, tăng 49,75% so với cùng kỳ năm trước.

Xuất, nhập khẩu 9 tháng năm 2026

So với cùng kỳ năm trước



6. Phát triển Doanh nghiệp, thu hút đầu tư

Công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh và hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư được tập trung triển khai. Tỉnh tổ chức thành công Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026 tại Hà Nội, trao 19 Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư cho 18 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký trên 27.700 tỷ đồng và 19 Biên bản ghi nhớ hợp tác đầu tư với tổng vốn dự kiến trên 172.483 tỷ đồng¹.

Đã cấp đăng ký thành lập mới 228 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký 13.111 tỷ đồng, vượt 26,7% kế hoạch, tăng 106 DN so với cùng kỳ năm trước; lũy kế số doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh 2.392 doanh nghiệp, trong đó có 1.759

¹ Đến nay, công tác triển khai các nhiệm vụ sau Hội nghị xúc tiến đầu tư năm 2026 được chỉ đạo sát sao; đối với 19 dự án, các cấp có thẩm quyền đã trao Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư theo quy định, đồng thời chỉ đạo triển khai các dự án theo tiến độ (Trong đó đã có 02 dự án tổ chức thi công, các dự án còn lại đang hoàn thiện thủ tục pháp lý để khởi công theo kế hoạch). Đối với các Biên bản ghi nhớ, các nhà đầu tư tiếp tục triển khai khảo sát, nghiên cứu, từng bước hoàn thiện hồ sơ, tạo cơ sở hình thành các dự án đầu tư trong thời gian tới (Trong đó có 02 dự án Nhà đầu tư đã nộp hồ sơ đề xuất chủ trương đầu tư dự án).

doanh nghiệp kê khai thuế. Thành lập 33 HTX, vượt 3,2% kế hoạch, tăng 12 HTX so với cùng kỳ năm trước, lũy kế trên địa bàn tỉnh có 484 HTX.

Quyết định chủ trương đầu tư 51 dự án với tổng số vốn đăng ký đầu tư 35.632 tỷ đồng, tăng 28 dự án so với cùng kỳ năm trước; lũy kế trên địa bàn tỉnh có 355 dự án với tổng vốn đầu tư 191.263 tỷ đồng, trong đó có 216 dự án đã hoàn thành, đang triển khai 139 dự án. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho 37 dự án.

Tình hình doanh nghiệp 9 tháng năm 2026

(Tính đến ngày 16/9/2026)



II. KIỂM CHẾ LẠM PHÁT, ỔN ĐỊNH KINH TẾ VĨ MÔ

1. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Bức tranh giá cả thị trường và lạm phát 9 tháng năm 2026 của Việt Nam ghi nhận xu hướng gia tăng đối với một số nhóm hàng thiết yếu, dịch vụ và chi phí đầu vào, đặc biệt là hàng nông sản, nhiên liệu và giá điện, tuy nhiên vẫn nằm trong tầm kiểm soát (*mục tiêu kiểm soát lạm phát của Chính phủ đặt ra ở mức khoảng 4,5%*)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 9 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu tăng 0,61% so với tháng trước (*nguyên nhân do giá xăng dầu được điều chỉnh tăng theo giá nhiên liệu trong nước và thế giới*), tăng 5,28% so với cùng kỳ năm trước (*tăng do giá nhập đầu vào, giá cước vận chuyển tăng, nguồn cung chưa đáp ứng được thị trường làm tăng giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,37%, do nguồn cung nhiên liệu khan hiếm, chi phí vận chuyển, giá nhập đầu vào tăng đã đẩy giá nhóm giao thông tăng 11,79%*), tăng 7,51% so với kỳ gốc 2024.

* Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng năm 2026 trên địa bàn tỉnh tăng 4,26% so với cùng kỳ năm trước; nguyên nhân tăng do ảnh hưởng bởi nguồn cung lương thực, thực phẩm hạn chế, chi phí chăn nuôi ở mức cao, nhu cầu mua sắm, tiêu dùng của người dân tăng, theo đó nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 5,51%, tác động làm CPI chung tăng 0,48 điểm phần trăm; chỉ số nhóm giao thông tăng 6,00%, ở giá nhiên liệu tăng 10,71% (giá xăng tăng 10,42%, giá dầu diesel tăng 39,03%), giá dịch vụ khác đối với phương tiện cá nhân tăng 6,08%, giá dịch vụ giao thông công cộng tăng 19,54% tác động làm CPI chung tăng 0,21 điểm phần trăm; nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tăng 5,82% do giá nhập đầu vào và chi phí vận chuyển tăng tác động làm CPI chung tăng 0,05 điểm phần trăm.

Chỉ số giá vàng: Trong tháng 9/2026 giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 9/2026 tăng 3,26% so với tháng trước do ảnh hưởng của giá vàng thế giới tăng; tăng 14,27% so với cùng kỳ năm trước; giảm 4,41% so với tháng 12/2025; bình quân 9 tháng năm 2026, chỉ số giá vàng tăng 46,36% so với cùng kỳ năm trước. Trong tháng, giá vàng nhẫn tròn trơn BTMC bình quân ở mức 14.807 nghìn đồng/chỉ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Giá đô la Mỹ bình quân trong tháng 9 là: 1USD = 26.379 VNĐ. Giá đô la Mỹ giảm 0,72% so với tháng trước; giảm 1,10% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 9 tháng năm 2026 giá đô la Mỹ tăng 1,22% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá Vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ



2. Đầu tư, xây dựng

Trong 9 tháng năm 2026, trong bối cảnh tác động của giá cả nhiên liệu tăng cao và khủng hoảng năng lượng dầu trên toàn cầu ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động đầu tư và xây dựng trên địa bàn. Tuy nhiên các dự án trọng điểm

và dự án lớn trên địa bàn được các chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện; bên cạnh đó, hoạt động thu hút và triển khai vốn đầu tư của khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước có chuyển biến rõ nét, đặc biệt trong lĩnh vực năng lượng điện mặt trời.

2.1. Vốn đầu tư

Tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn tỉnh dự ước 9 tháng năm 2026 ước đạt 12.872.805 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 41,94%. Đóng góp chính đến từ vốn đầu tư của các tổ chức, doanh nghiệp ngoài nhà nước ước đạt 7.633.486 triệu đồng, chiếm 59,30% tổng vốn đầu tư thực hiện trên địa bàn, tăng 84,62% so với cùng kỳ năm trước, trở thành động lực chủ yếu thúc đẩy tăng trưởng vốn đầu tư trên địa bàn. Trong quý III sự gia tăng mạnh của vốn đầu tư khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước, gắn với việc triển khai các dự án năng lượng có quy mô lớn, đặc biệt là 02 dự án Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 1 và Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 2, với tổng mức đầu tư 12.068.300 triệu đồng; vốn đầu tư thực hiện riêng trong quý III ước đạt 2.820.619 triệu đồng. Khối lượng vốn đầu tư lớn phát sinh từ 02 dự án trong kỳ đã tác động rõ nét đến quy mô và cơ cấu vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn 9 tháng năm 2026.

Khu vực Nhà nước tiếp tục duy trì vai trò quan trọng trong hoạt động đầu tư, với vốn thực hiện 9 tháng năm 2026 ước đạt 3.676.963 triệu đồng, tăng 20,86% so với cùng kỳ; trong đó, vốn Trung ương quản lý tăng 28,27%, vốn địa phương quản lý tăng 18,42%.

Đối với khu vực hộ dân cư, vốn đầu tư 9 tháng năm 2026 ước đạt 1.562.356 triệu đồng, giảm 17,43% so với cùng kỳ. Mức giảm chủ yếu do trong năm 2025 tỉnh tập trung triển khai chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát, làm tăng nhu cầu xây dựng, sửa chữa nhà ở và tạo nền so sánh cao. Sau khi chương trình cơ bản hoàn thành, nhu cầu đầu tư xây dựng nhà ở của hộ dân cư dần trở lại trạng thái ổn định, do đó vốn thực hiện giảm so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, bức tranh đầu tư 9 tháng đầu năm 2026 có sự thay đổi khá rõ so với 6 tháng đầu năm. Nếu trong nửa đầu năm, tăng trưởng vốn đầu tư được thúc đẩy đồng thời bởi khu vực Nhà nước và doanh nghiệp ngoài Nhà nước thì sang quý III, khu vực doanh nghiệp ngoài Nhà nước trở thành động lực tăng trưởng nổi bật nhờ khối lượng đầu tư lớn của các dự án năng lượng; trong khi đầu tư công tiếp tục đóng vai trò quan trọng trong phát triển kết cấu hạ tầng và thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Động lực tăng trưởng vốn đầu tư trên địa bàn theo đó được mở rộng hơn, tuy nhiên mức tăng còn tập trung chủ yếu ở một số dự án có quy mô lớn.

Tỷ lệ giải ngân vốn ngân sách Nhà nước do địa phương quản lý đạt thấp, tính đến ngày 11/9/2026 đạt 2.004.916 triệu đồng, bằng 48,77% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 43,62% kế hoạch tỉnh giao. Tỷ lệ giải ngân theo kế hoạch tỉnh giao tăng 5,70 điểm phần trăm so với kỳ báo cáo trước, tuy nhiên, số vốn còn lại chưa giải ngân còn 2.697.672 triệu đồng, cho thấy khối lượng cần thực hiện và giải ngân trong những tháng cuối năm vẫn khá lớn.

** Một số các dự án, công trình lớn thực hiện trên địa bàn tỉnh Lai Châu*

	Tổng mức đầu tư (Tr.đồng)	Cộng dồn từ đầu năm đến đến tháng 9/2026 (Tr.đồng)	Cộng dồn từ khi khởi công đến tháng 9/2026 (Tr.đồng)
Hầm đường bộ qua đèo Hoàng Liên kết nối thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai với huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	3.300.000	216.194	499.065
Nâng cấp cải tạo đường tỉnh 128	350.000	120.180	282.225
Đường tránh thị trấn Tân Uyên	100.000	44.252	84.252
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Bum Nura	235.000	172.367	218.967
Trường phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và Trung học cơ sở xã Hua Bum	241.000	192.780	235.080
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sin Suối Hồ	296.235	117.685	117.685
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Khổng Lào	289.427	114.370	114.370
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Sì Lở Lầu	302.840	29.738	29.738
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Pa Ủ	284.222	38.150	38.150
Trường phổ thông nội trú liên cấp TH và THCS xã Đào San	248.287	149.043	149.043
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Thu Lũm	312.200	38.957	38.957
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Mù Cả	295.776	33.764	33.764
Trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở xã Pa Tần	257.235	197.035	257.235
Hồ Giang Ma Tỉnh Lai Châu	340.500	33.497	315.472
Dự án đầu tư kết nối giao thông các tỉnh miền núi phía bắc	2.100.000	271.428	1.843.718
Đo đạc lập bản đồ địa chính; đăng ký đất đai; lập hồ sơ địa chính và xây	436.000	68.447	68.447

dựng cơ sở dữ liệu về đất đai trên địa bàn tỉnh			
Nâng cấp, mở rộng Trường Chính trị tỉnh Lai Châu (giai đoạn 2)	60.000	39.191	39.191
Dự án phát triển cây mắc ca tại các xã: Nậm Cuối, Nậm Hăn huyện Sìn Hồ	467.000	73.736	386.264
Thủy điện Nậm Luông	871.380	114.900	515.003
Thủy điện Nậm Hăn 1	632.387	205.750	450.950
Thủy điện Nậm Ma 1A	697.640	186.676	268.976
Thủy điện Pa Vây Sừ 1	321.155	109.268	137.668
Thủy điện Nậm Cùm 6	247.620	112.571	132.721
Thủy điện Là Pơ	235.186	120.000	207.998
Thủy điện Vàng Ma Chải 3	700.000	280.230	700.000
Dự án Quần thể khu du lịch nghỉ dưỡng Vườn Địa Đàng Sơn Bình, huyện Tam Đường, tỉnh Lai Châu	6.000.000	100.000	100.100
Thủy điện Kho Hà	773.340	149.950	720.590
Thủy điện Nậm Cùm 1	983.398	158.340	381.035
Dự án đường dây 220KV Pắc Ma - Mường Tè	359.024	129.500	129.500
Dự án đường dây 220KV Phong Thổ - Than Uyên	1.397.129	300.000	300.000
Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 1	5.789.200	773.388	773.388
Nhà máy điện mặt trời Bản Chát 2	6.279.100	2.047.231	2.047.231
Nhà máy sản xuất phao nhựa tại xã Mường Mô	311.184	122.000	122.000

2.2. Xây dựng

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2026 (theo giá hiện hành) ước đạt 7.890.230 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 33,29%. Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2026 (theo giá so sánh năm 2020) ước đạt 6.071.905 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước tăng 22,05%.

Giá trị sản xuất ngành xây dựng 9 tháng năm 2026 theo giá so sánh dự ước tăng 22,05% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Công trình nhà ở giảm 28,31% (chủ yếu do công tác xóa nhà tạm, nhà dột nát đã hoàn thành trong năm 2025 theo chương trình của Chính phủ, nên giảm mạnh trong năm 2026), công trình nhà không ở tăng 80,89% (chủ yếu là các công trình dự án trường học xây dựng các trường phổ thông nội trú liên cấp), công trình kỹ thuật dân dụng tăng 28,59%, hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 543,45% (công tác phá dỡ

và chuẩn bị mặt bằng cho các dự án chuẩn bị khởi công xây dựng đang được đẩy nhanh tiến độ).

Đầu tư và Xây dựng 9 tháng năm 2026 (So với cùng kỳ năm trước)



3. Tài chính, tín dụng ngân hàng

* Thu, chi ngân sách: Tập trung điều hành, tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2026 bảo đảm sự chủ động, cân đối trong thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách địa phương theo dự toán Trung ương và Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

Tổng thu ngân sách địa phương tính đến ngày 19/9/2026 ước đạt 15.567,7 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước đạt 2.210,1 tỷ đồng, bằng 89,15% dự toán Trung ương giao, bằng 81,05% dự toán HĐND tỉnh giao, tăng 9,03% so với cùng kỳ năm trước. Một số nguồn thu lớn và nguồn thu đạt khá như: Thu từ DNNN do trung ương quản lý đạt 785,8 tỷ đồng, bằng 72,76% so với HĐND tỉnh giao, tăng 17,92% so với cùng kỳ năm trước; Thu từ khu vực ngoài QD đạt 784,7 tỷ đồng, bằng 89,48% so với HĐND tỉnh giao, tăng 37,11% so với cùng kỳ năm trước; Lệ phí trước bạ đạt 81,2 tỷ đồng, bằng 116,09% so với HĐND tỉnh giao, tăng 44,43% so với cùng kỳ năm trước; Thu khác ngân sách đạt 103,1 tỷ đồng, bằng 147,34% so với HĐND tỉnh giao, tăng 23,68% so với cùng kỳ năm trước; Thuế thu nhập cá nhân đạt 64,8 tỷ đồng, bằng 102,89% so với HĐND tỉnh giao, tăng 20,60% so với cùng kỳ năm trước...

Tổng chi ngân sách nhà nước tính đến ngày 18/9/2026 ước đạt 9.465,9 tỷ đồng, bằng 89,57% so với Trung ương giao, bằng 87,65% so với HĐND tỉnh giao, tăng 53,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, chi thường xuyên đạt 5.456,7 tỷ đồng, bằng 65,61% HĐND tỉnh giao, tăng 24,34% so với cùng kỳ năm trước.

Thu, chi ngân sách ước tính 9 tháng năm 2026
So với cùng kỳ năm trước



* Hoạt động ngân hàng: Hoạt động ngân hàng ổn định, an toàn; triển khai hiệu quả, kịp thời các chương trình, chính sách ưu đãi lãi suất nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển sản xuất, kinh doanh góp phần hoàn thành mục tiêu tăng trưởng kinh tế 10%. Tổng huy động vốn tại địa phương đến ngày 12/9/2026 ước đạt 16.000 tỷ đồng, tăng 1,7% so với cùng kỳ năm trước; tổng dư nợ ước đạt 26.200 tỷ đồng, tăng 6,8% so với cùng kỳ năm trước.

III. BẢO ĐẢM AN SINH XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC, Y TẾ, VĂN HÓA VÀ CÁC LĨNH VỰC XÃ HỘI KHÁC

1. Lao động, việc làm

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên 9 tháng 2026 dự ước là 267.842 người, lực lượng lao động 9 tháng tăng 4,33% so với cùng kỳ năm trước. Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm 263.548 người, chiếm 98,40% lực lượng lao động, tăng 3,77% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ thất nghiệp của lực lượng lao động trong độ tuổi là 1,25%. Tỷ lệ thiếu việc làm của lao động trong độ tuổi là 1,62%.

Trong 9 tháng năm 2026, thành lập mới 228 doanh nghiệp, tăng 106 doanh nghiệp so với cùng kỳ năm trước, thành lập 33 hợp tác xã, tăng 12 HTX so với cùng kỳ năm trước; Quyết định chủ trương đầu tư cho 51 dự án, tăng 28 dự án so với cùng kỳ năm trước. Số doanh nghiệp, dự án thành lập mới đã tạo việc làm và thu hút lực lượng lao động tham gia đặc biệt là lao động trong các ngành công nghiệp và xây dựng.

Tổ chức tư vấn, tuyên truyền, giới thiệu, định hướng việc làm đặc biệt tại các xã, bản; ký kết thỏa thuận hợp tác phái cử và tiếp nhận lao động thời vụ giữa tỉnh Lai Châu, Việt Nam với quận Heanam, tỉnh Jeollanam, Hàn Quốc. Lũy kế

từ đầu năm đến ngày 16/9/2026, số lao động được giải quyết việc làm là 8.497 lao động, đạt 84,96% kế hoạch, tăng 18,08% so với cùng kỳ năm trước (trong đó số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 844 người, đạt 351,7% kế hoạch).

2. Tình hình đời sống dân cư

Trong 9 tháng năm 2026, tình hình thiên tai, hỏa hoạn vẫn tiếp tục diễn ra làm ảnh hưởng đến đời sống của bà con nhân dân trên địa bàn tỉnh đặc biệt là khu vực vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa. Các nhà lãnh đạo tỉnh cùng với các cơ quan chức năng đặc biệt quan tâm, hỗ trợ kịp thời giúp bà con nhân dân vượt qua thiên tai, hỏa hoạn. Bên cạnh đó, tỉnh thực hiện các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội; thực hiện nhiều chương trình, dự án hỗ trợ, hướng dẫn bà con nhân dân phát triển kinh tế nhằm xóa đói, giảm nghèo bền vững.

Các chính sách an sinh và phúc lợi xã hội được quan tâm triển khai đồng bộ, hiệu quả. Quan tâm thăm hỏi, tặng quà cho các gia đình chính sách nhân dịp ngày 27/7, tổ chức lễ viếng, truy điệu và an táng hài cốt 47 liệt sỹ tại xã Bình Lư; tổ chức Lễ khánh thành Dự án sửa chữa, cải tạo nâng cấp công trình nghĩa trang liệt sỹ tỉnh Lai Châu, triển khai thực hiện “Chiến dịch 500 ngày đêm tìm kiếm, quy tập và xác định được thông tin liệt sỹ”, tổ chức lấy mẫu giám định AND đối với 152 mộ chưa xác định được thông tin liệt sỹ tại 06 nghĩa trang liệt sỹ. Giải quyết chế độ mai táng phí đối với người có công, thân nhân người có công, các đối tượng khác với tổng số 252 thân nhân, số tiền 5.321,913 triệu đồng.

3. Y tế

Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết số 72-NQ/TW của Bộ Chính trị về bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc miễn phí cho 412.671 người, đạt 99,03% dân số có mặt tại địa phương; lập 331.394 sổ sức khỏe điện tử, đạt 66,09% dân số; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt 97,6%. Công tác khám, chữa bệnh thường xuyên được nâng cao về chất lượng; công tác phòng, chống dịch bệnh được kiểm soát và kịp thời phát hiện các loại dịch bệnh; duy trì tiêm chủng mở rộng bảo đảm an toàn và hiệu quả. Tăng cường công tác truyền thông phòng chống HIV/AIDS trên địa bàn toàn tỉnh; duy trì chăm sóc điều trị, tiếp cận thuốc ARV cho bệnh nhân nhiễm HIV/AIDS, thực hiện an toàn truyền máu trong điều trị tại bệnh viện, điều trị thay thế nghiện các dạng thuốc phiện bằng Methadone cho các đối tượng theo quy định².

Công tác bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm trên địa bàn tỉnh tiếp tục được quan tâm. Tổng số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến thực phẩm, dịch

² Trên địa bàn tỉnh hiện quản lý 1.530 người nhiễm HIV; có 1.207 người nhiễm HIV/AIDS hiện đang điều trị ARV; có 27 cơ sở điều trị, 12 điểm cấp phát thuốc Methadone và 1.673 người. Số điều trị giảm 243 người so với cùng kỳ năm 2025.

vụ ăn uống được kiểm tra giám sát từ đầu năm tới nay là 3.061 trong đó 2.751 cơ sở đạt tiêu chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm chiếm 95,8%. Trong 9 tháng trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ ngộ độc thực phẩm, không có trường hợp tử vong.

4. Giáo dục và đào tạo

Tiếp tục tổ chức thực hiện tốt các Nghị quyết của Trung ương, Chương trình hành động của Tỉnh ủy về phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030³. Triển khai có hiệu quả Thông báo số 81-TB/TW ngày 18/7/2025 của Bộ Chính trị về chủ trương đầu tư xây dựng trường học cho các xã biên giới⁴. Thực hiện phê duyệt đề án sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, GDTX-GDNN công lập trên địa bàn; sau sắp xếp cả tỉnh còn 194 cơ sở giáo dục, giảm 141 cơ sở giáo dục. Ban hành Quyết định khung thời gian năm học và kế hoạch tổ chức Lễ Khai giảng năm học 2026-2027 và Lễ khánh thành các trường Phổ thông nội trú liên cấp Tiểu học và THCS các xã: Pa Tần, Hua Bum, Bum Nưa, Đào San, Petrovietnam - Phong Thổ. Triển khai thực hiện các giải pháp nhằm duy trì và nâng cao tỷ lệ huy động học sinh đến trường, phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tổ chức tuyển dụng 434 viên chức trong các đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

Triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo kế hoạch năm 2026. Cử 82 công chức, viên chức tham gia đào tạo trình độ sau đại học, 06 người đào tạo trình độ đại học; đồng thời tổ chức 13 lớp bồi dưỡng cho 1.011 lượt công chức, viên chức, góp phần từng bước nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch đào tạo nghề năm 2026. Lũy kế từ đầu năm tới nay, các cơ sở hoạt động giáo dục nghề nghiệp đã tuyển sinh, tổ chức đào tạo cho 3.425/4.700 người, đạt 72,9% kế hoạch, tăng 221,9% so với cùng kỳ.

5. Tình hình trật tự, an toàn xã hội ở địa phương

Triển khai có hiệu quả đợt cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, vi phạm pháp luật về kinh tế, vi phạm pháp luật về môi trường... Chỉ đạo kiểm tra công tác

³ Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, Chương trình hành động số 05-CTr/TU ngày 24/11/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 04/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2026-2030

⁴ Đối với 05 trường khởi công năm 2025: Số trường đã khánh thành, đưa vào sử dụng: 05 trường. Trong đó: 02/05 trường đưa vào sử dụng 100% các hạng mục (Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Pa Tần, Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Phong Thổ); 03/05 trường đưa vào sử dụng một phần, đang thi công hoàn thiện một số hạng mục còn lại (Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Bum Nưa, Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Hua Bum, Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Đào San); Đối với 06 trường khởi công năm 2026: Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Sin Suối Hồ khối lượng đã thực hiện 30%, Trường phổ thông nội trú liên cấp TH&THCS xã Không Lào đã thực hiện 23%; 04 trường còn lại đang tiến hành san gạt nền.

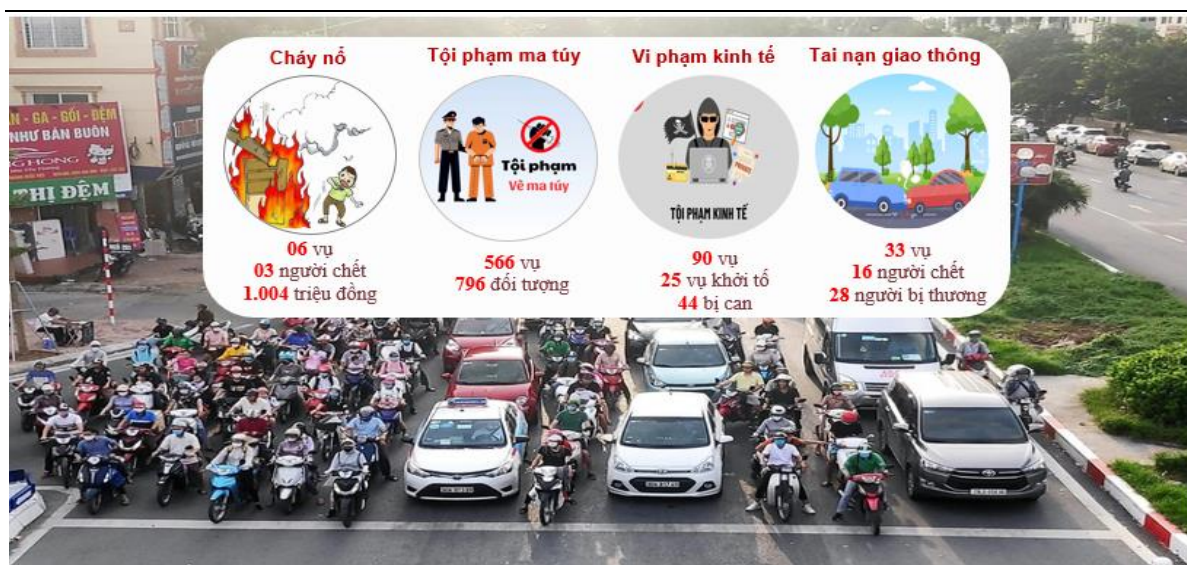
phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm lực lượng, phương tiện tổ chức chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn kịp thời, hiệu quả.

* Về trật tự xã hội, an toàn xã hội tính đến ngày 20/9/2026: Trong 9 tháng năm 2026: Xảy ra 89 vụ phạm tội về trật tự xã hội, hậu quả làm 03 người chết, 26 người bị thương, thiệt hại tài sản trên 12,1 tỷ đồng. Tội phạm về ma túy phát hiện, bắt 566 vụ, 796 đối tượng, thu giữ 17.589,83g Heroin, 12,43g thuốc phiện, 101,88g ma túy tổng hợp, phá nhỏ 346 cây thuốc phiện, 21/21 điểm tổ chức, chứa chấp phát sinh mới được vô hiệu hóa. Vi phạm kinh tế: Phát hiện 90 vụ việc, trong đó khởi tố 25 vụ, 44 bị can; xử phạt 65 vụ, 65 trường hợp tổng số tiền 616,8 triệu đồng. Vi phạm môi trường: Phát hiện 60 vụ việc, xử lý 49 vụ, tổng số tiền 609 triệu đồng.

* An toàn giao thông tính đến ngày 20/9/2026: 9 tháng năm 2026 trên địa bàn tỉnh xảy ra 33 vụ tai nạn giao thông, hậu quả 16 người chết, 28 người bị thương. Nguyên nhân xảy ra vụ yếu do không đi đúng phần đường, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi qua nơi giao nhau, chuyển hướng không đúng quy định.

* Tình hình cháy, nổ tính đến ngày 20/9/2026: 9 tháng năm 2026 xảy ra 06 vụ cháy, hậu quả làm 03 người chết, cháy 23,19 ha rừng, tài sản bị thiệt hại ước khoảng 1.004 triệu đồng.

Tình hình trật tự, an toàn xã hội 9 tháng năm 2026



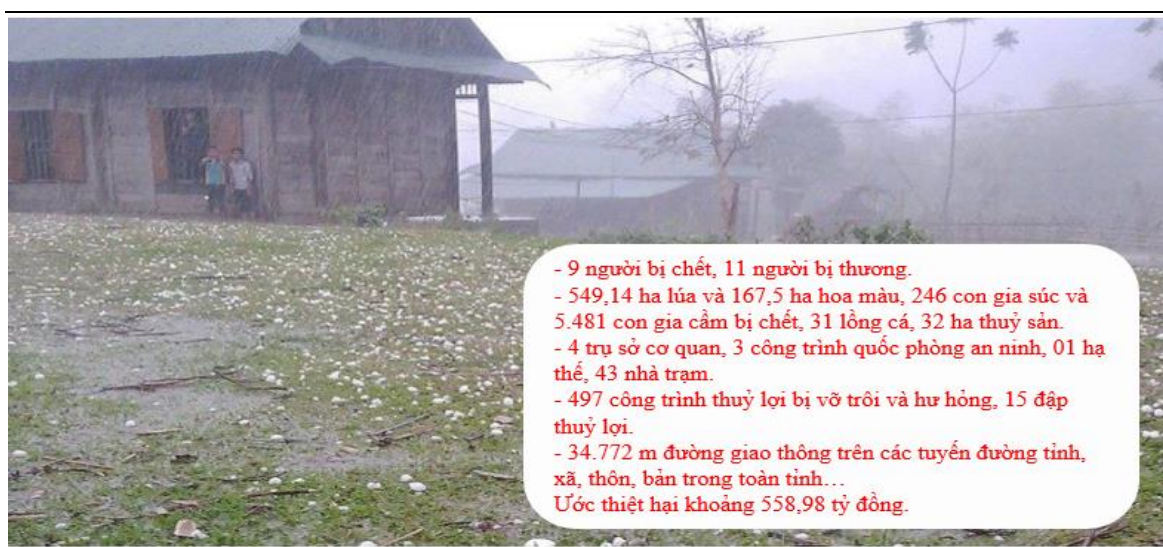
6. Tình hình bất thường về thiên tai

Công tác phòng chống thiên tai, ứng phó với diễn biến thời tiết bất thường được quan tâm chỉ đạo thực hiện kịp thời, tổ chức ứng trực 24/24 giờ khi có diễn biến thời tiết bất thường xảy ra để nắm bắt tình hình thiên tai qua các thông tin đại chúng, triển khai các biện pháp ứng phó kịp thời.

Trong 9 tháng xảy ra 12 vụ lũ, mưa lớn, thời tiết cực đoan... làm 09 người bị chết, 11 người bị thương, 549,14 ha lúa và 167,5 ha hoa màu, 246 con gia súc và 5.481 con gia cầm bị chết, 31 lồng cá, 32 ha thủy sản; 04 trụ sở cơ quan, 03 công trình quốc phòng an ninh, 01 hạ thế, 43 nhà trạm; 497 công trình thủy lợi bị vỡ trôi và hư hỏng, 15 đập thủy lợi; 34.772 m đường giao thông trên các tuyến đường tỉnh, xã, thôn, bản trong toàn tỉnh... ước thiệt hại khoảng 558,98 tỷ đồng.

Ngay sau khi xảy ra thiên tai lãnh đạo các cấp, các ngành đã tổ chức kiểm tra chỉ đạo, hướng dẫn khắc phục, tìm kiếm người mất tích, cấp cứu người bị thương, giúp người dân ổn định cuộc sống, sản xuất.

Thiệt hại thiên tai 9 tháng năm 2026



7. Hoạt động văn hóa, thể thao; thông tin, truyền thông

- Công tác văn hóa, văn nghệ, thể thao: Công tác quản lý nhà nước về lễ hội, du lịch tiếp tục được tăng cường; các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh được tổ chức rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân. Phong trào luyện tập thể dục, thể thao trong các tầng lớp Nhân dân được quan tâm thúc đẩy, tỉ lệ người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên đạt 31,27% dân số; thành lập các đoàn vận động viên chuyên nghiệp tham gia các giải thể thao quy mô cấp quốc gia và quốc tế⁵.

- Công tác thông tin, truyền thông: Tập trung tuyên truyền về các sự kiện lớn của đất nước và của tỉnh; chú trọng đưa các thông tin về tỉnh Lai Châu trên các trang báo điện tử, mạng xã hội, website, các trang thông tin điện tử; quan tâm công

⁵ 01 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển quốc gia, 05 vận động viên được triệu tập vào đội tuyển trẻ quốc gia, 21 vận động viên đạt đẳng cấp Kiện tướng quốc gia và 61 vận động viên đạt đẳng cấp I quốc gia. Nhiều vận động viên của tỉnh đã đạt thành tích xuất sắc tại các giải trẻ Đông Nam Á, châu Á và Đại hội Thể thao trẻ châu Á, góp phần khẳng định vị thế của thể thao Lai Châu trong hệ thống thể thao thành tích cao của cả nước, đồng thời tạo nguồn vận động viên chất lượng cho các đội tuyển quốc gia.

tác thông tin về cơ sở, nhất là thông tin về các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tiếp tục triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về ứng dụng CNTT phục vụ công tác quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền.

8. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác dân tộc, tôn giáo tiếp tục được quan tâm triển khai. Tỉnh tiếp tục thực hiện các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số; ban hành các nghị quyết, kế hoạch về phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số; trong 9 tháng đầu năm đã tổ chức thăm hỏi 21 người có uy tín ốm, điều trị tại bệnh viện, với kinh phí 33 triệu đồng; tổ chức thành công Chương trình “Điểm tựa của bản làng”. Phối hợp với Học viện Dân tộc - Bộ Dân tộc và Tôn giáo tổ chức Hội thảo khoa học và khảo sát thực địa phục vụ Đề án “Đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp tạo việc làm, phát triển dịch vụ, kết nối lao động bền vững trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2025-2035”. Công tác tín ngưỡng, tôn giáo được triển khai kịp thời; tổ chức 01 lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ công tác tín ngưỡng, tôn giáo cho 135 cán bộ, góp phần nâng cao năng lực thực hiện công tác dân tộc, tôn giáo tại cơ sở.

9. Quốc phòng, đối ngoại

Hoàn thành nhiệm vụ tuyển quân năm 2026, đạt 100% chỉ tiêu với 839 tân binh. Duy trì nghiêm chế độ sẵn sàng chiến đấu, tuần tra canh gác, chủ động nắm chắc tình hình cơ sở, đảm bảo an toàn tuyệt đối, nhất là trong dịp tết Nguyên đán.

Duy trì và phát triển quan hệ đối ngoại với tỉnh Vân Nam - Trung Quốc, các tỉnh Bắc Lào, các đối tác Hàn Quốc thông qua trao đổi Công thư, Điện mừng và các hoạt động đối ngoại⁶. Ban hành văn bản triển khai Biên bản Hội nghị thường niên lần thứ 6 giữa Bí thư Tỉnh ủy và Biên bản Phiên họp lần thứ 12 Nhóm Công tác liên hợp giữa các tỉnh Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Điện Biên (Việt Nam) với tỉnh Vân Nam (Trung Quốc). Triển khai thực hiện Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai và Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lai Châu giai đoạn 2026 - 2030. Hỗ trợ các cơ quan, tổ chức nước ngoài trong việc triển khai, thực hiện các chương trình, dự án tại địa phương theo đúng quy định. Phê duyệt 12 khoản viện trợ do các cơ quan, tổ chức nước ngoài tài trợ với tổng giá trị cam kết viện trợ 107,3 tỷ đồng, tổng giá trị giải ngân trong 9 tháng đầu năm đạt trên 30 tỷ

⁶ Điện mừng của đồng chí Bí thư Tỉnh ủy gửi Bí thư Tỉnh ủy Vân Nam; Điện mừng của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh gửi Tỉnh trưởng tỉnh Vân Nam, Châu trưởng châu Hồng Hà, Thị trưởng Thành phố Phô Nhĩ nhân dịp 76 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Trung Quốc; gửi Thư chúc mừng của Chủ tịch UBND tỉnh gửi ông Kim Hak-hong nhân dịp được bầu giữ Thị trưởng Thành phố Mungyeong; điện mừng của đồng chí Lê Minh Ngân - Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Tỉnh ủy,...

đồng. Trong 9 tháng đầu năm đã thực hiện cho phép 27 đoàn/321 lượt người, 15 cá nhân đi công tác nước ngoài và 02 cá nhân đi nước ngoài về việc riêng, 143 đoàn/698 lượt người đến thăm và làm việc tại tỉnh⁷.

IV. KHÁI QUÁT CHUNG, ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP

Trong 9 tháng năm 2026, các cấp, các ngành, các địa phương đơn vị đã nỗ lực khắc phục khó khăn, bám sát công tác chỉ đạo điều hành của Trung ương, kịch bản tăng trưởng GRDP năm 2026 và tình hình thực tế của tỉnh Lai Châu để thực hiện nhiệm vụ được giao. Nhiều chỉ tiêu kinh tế tăng khá so với cùng kỳ như: ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,79% so với cùng kỳ năm trước; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng tăng 28,59%; hoạt động xây dựng chuyên dụng tăng 543,45%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 18,65%; khai khoáng khác tăng 42,98%; sản xuất, chế biến thực phẩm tăng 13,14%; buôn bán và chuyển phát tăng 28,05%; hoạt động phát thanh, truyền hình tăng 23,29%. Sản xuất nông nghiệp được duy trì và cơ bản đảm bảo mùa vụ, các loại cây trồng đang được chuyển dịch theo hướng tích cực, mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao hơn; diện tích trồng mới chè tăng, sản lượng chè tăng khá; trồng mới rừng được tập trung đẩy nhanh tiến độ. Kết quả tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn tỉnh Lai Châu 9 tháng năm 2026 tăng 9,62%.

Văn hóa xã hội diễn ra khá sôi nổi, tổ chức các hoạt động văn hóa, nghệ thuật chào mừng các ngày lễ lớn, các sự kiện lịch sử của đất nước, của tỉnh được tổ chức rộng khắp, góp phần nâng cao đời sống tinh thần trong Nhân dân; tổ chức thành công các giải thể thao quốc gia, giải tỉnh và nhiều giải thể thao các cấp; công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống dịch bệnh được quan tâm thực hiện; công tác dạy và học được triển khai đúng kế hoạch, chất lượng giáo dục tiếp tục được nâng lên; an ninh quốc phòng được đảm bảo vững chắc.

⁷ Đoàn công tác Chính quyền thành phố Mungyeong, tỉnh Gyeongsangbuk; Chính quyền thành phố Tongyeong, tỉnh Gyeongsangnam (Hàn Quốc); Đoàn đại biểu một số Trạm Kiểm tra biên phòng (Trung Quốc), Đoàn phóng viên Pháp, Ông Mc Garry Robert Michael - Chủ tịch tổ chức phẫu thuật Trẻ em Việt Nam - Mỹ; Đoàn chuyên gia Nga của Đại học Nông Lâm, Đoàn đại biểu huyện Kim Bình (Trung Quốc), Tập đoàn Thái Bình Dương (Trung Quốc); Đoàn công tác Sở Ngoại vụ tỉnh Phòng Sa Lý; Đoàn công tác của Cục Địa chất và Khoáng sản và Đại sứ quán Hoa Kỳ; Đoàn chuyên gia nước ngoài cùng Viện Sinh học thuộc Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đoàn công tác Chính quyền thành phố Mungyeong, tỉnh Gyeongsangbuk - Hàn Quốc, Đoàn công tác của Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Phát triển Cộng đồng, Chuyên gia quốc tịch Hàn Quốc của Viện Sinh học và Công nghệ sinh học Hàn Quốc; Trung tâm Kiểm soát và phòng ngừa dịch bệnh Hoa Kỳ tại Việt Nam; Đoàn đại biểu Đại đội Quản lý biên giới Lục Xuân và Đoàn đại biểu Trạm kiểm tra Biên phòng xuất, nhập cảnh Kim Thủy Hà, Trung Quốc, Đoàn công tác Tổ công tác liên ngành và Nhóm chuyên gia kỹ thuật tỉnh Vân Nam, Trung Quốc, Chuyên gia nước ngoài của Đại học Nông Lâm nghiệp, Đoàn công tác của Chính quyền huyện Gochang, tỉnh tự trị đặc biệt Jeonbuk, Hàn Quốc, Đoàn phóng viên nước ngoài; Các tổ chức: Care, UNFPA, CWS, AEA, Plan, SPV, Orbis, CHAI, JICA, WHO...

*** Một số giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội 3 tháng cuối năm 2026**

Về kinh tế

Tập trung thu hoạch cây trồng vụ Mùa và sản xuất vụ Thu Đông đảm bảo tiến độ. Tăng cường triển khai các biện pháp phòng chống dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, nhất là bệnh dịch tả lợn Châu Phi.

Đẩy nhanh tiến độ trồng rừng đảm bảo theo kế hoạch; thực hiện tốt công tác phòng cháy, chữa cháy rừng mùa khô hanh. Chủ động theo dõi, ứng phó với các diễn biến phức tạp của thời tiết.

Tăng cường kiểm tra công tác triển khai đầu tư và tháo gỡ khó khăn cho các dự án thủy điện, điện năng lượng mặt trời.

Đảm bảo cân đối cung cầu hàng hóa thiết yếu phục vụ nhu cầu sản xuất và tiêu dùng của Nhân dân trong những tháng cuối năm; tăng cường công tác kiểm tra hàng giả, hàng kém chất lượng đảm bảo quyền lợi cho người tiêu dùng; nắm bắt thông tin, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các đơn vị, doanh nghiệp và đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu.

Tập trung đôn đốc, đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, bảo đảm tiến độ, chất lượng giải ngân; tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tăng thu ngân sách nhà nước; tập trung khai thác các nguồn thu còn dư địa, nhất là thu tiền sử dụng đất, thu từ tài nguyên khoáng sản; đẩy nhanh đấu giá quyền sử dụng đất; điều hành chi ngân sách chặt chẽ, tiết kiệm, hiệu quả, ưu tiên nguồn lực phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số.

Đẩy mạnh khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, cải cách hành chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương 02 cấp.

Thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp phát triển du lịch, đồng thời khuyến khích đầu tư, nâng cấp sản phẩm du lịch, duy trì tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao từ tỉnh đến cơ sở, nhất là các lễ hội, giải thi đấu thể thao... góp phần thúc đẩy phát triển du lịch.

Về văn hóa - xã hội

Thực hiện tốt công tác y tế dự phòng, nâng cao chất lượng công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân nhất là các tuyến xã, vùng sâu, vùng xa.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp để nâng cao chất lượng, đổi mới căn bản, phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo.

Tập trung chăm lo cải thiện đời sống nhân dân, xóa đói, giảm nghèo bền vững, trong đó trọng tâm là thực hiện các chính sách tạo việc làm.

Các sở ban ngành chuyên môn tiếp tục thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với giải quyết việc làm.

Tăng cường tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao; xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa dân tộc.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp đảm bảo trật tự xã hội, an toàn giao thông nhằm giảm thiểu tai nạn giao thông và vi phạm trật tự xã hội.

Tiếp tục quan tâm chỉ đạo hướng dẫn và triển khai thực hiện các chế độ, chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Đảm bảo quốc phòng, an ninh, duy trì và phát triển các mối quan hệ đối ngoại.

Trên đây là báo cáo về tình hình kinh tế - xã hội tháng 9 và 9 tháng năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- Ban TK Tổng hợp và Đối ngoại-CTK;
- TT Xử lý và THDLTK-CTK;
- Tỉnh uỷ Lai Châu;
- HĐND tỉnh Lai Châu;
- UBND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tài chính tỉnh LC;
- Trang TTĐT Thống kê tỉnh (đăng tải)⁸;
- Cổng TTĐT tỉnh Lai Châu (đăng tải)⁹;
- Lãnh đạo TK tỉnh Lai Châu;
- Lưu: TH, VT.

TRƯỞNG THỐNG KÊ



Lê Lâm Bằng

⁸ <https://thongkelaichau.nso.gov.vn/>

⁹ <https://laichau.gov.vn/danh-muc/thong-tin-cong-khai/so-lieu-thong-ke>